

Số: 148 /LĐTBXH-TE&BDG
V/v hướng dẫn triển khai công tác
trẻ em năm 2025

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Kính gửi: - Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của ngành Lao động – Thương binh và Xã hội năm 2025; trên cơ sở định hướng của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công tác Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2025;

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các sở, ngành, địa phương thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm công tác trẻ em năm 2025 như sau:

I. Mục tiêu chung

1. Xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh cho trẻ em để thực hiện tốt các quyền của trẻ em, bảo đảm trẻ em được phát triển toàn diện. Thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng chống xâm hại trẻ em, giảm thiểu tai nạn thương tích trẻ em, nâng cao chất lượng chăm sóc trẻ em về dinh dưỡng, sức khỏe tâm thần, chăm sóc trẻ em mồ côi, khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Nâng cao chất lượng cuộc sống cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Tập trung hoàn thành mục tiêu vì trẻ em quốc gia và của tỉnh giai đoạn 2021- 2025; xây dựng mục tiêu và nhiệm vụ về trẻ em giai đoạn 2026-2030.

II. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Tiếp tục triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch, đề án của tỉnh về trẻ em tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021- 2025 và đến năm 2030; xây dựng kế hoạch triển khai công tác trẻ em năm 2025 của sở, ngành, địa phương, đơn vị theo mục tiêu, nhiệm vụ được giao; xây dựng và phát triển mạng lưới, hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích, chăm sóc trẻ em mồ côi, khuyết tật và chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; các văn bản chỉ đạo của trung ương, của tỉnh về chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em (phụ lục 01) tới 100% cán bộ, công chức, viên chức, lao động, nhân viên, cộng tác viên trong cơ quan, đơn vị, cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp trẻ em, trường học và đơn vị có liên quan.

- Ngay từ đầu năm tiến hành rà soát, đánh giá mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của sở, ngành, địa phương trong công tác trẻ em được tỉnh giao¹, đánh giá

¹ Phụ lục 01

các mục tiêu chưa đạt và những hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ, phân tích rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan của những hạn chế đó và đề ra giải pháp khắc phục cụ thể, hiệu quả trong năm 2025 và giai đoạn tiếp theo.

- Xây dựng kế hoạch, triển khai công tác trẻ em năm 2025 của các sở, ngành, địa phương:

Xây dựng kế hoạch công tác trẻ em trên cơ sở bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch, đề án của tỉnh về trẻ em giai đoạn 2021-2025 và đến năm 2030 (phụ lục 01); trong kế hoạch năm 2025 phải rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, kinh phí thực hiện đồng thời phân công rõ trách nhiệm từng đơn vị, cá nhân trong tổ chức thực hiện kế hoạch để đảm bảo đạt kế hoạch. Tham mưu đưa kết quả và mức độ hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ của đơn vị vào đánh giá thi đua khen thưởng năm 2025.

- Bố trí tăng kinh phí và bố trí nhân lực ở cấp huyện, xã đảm bảo đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về trẻ em ở sở, ngành, địa phương; tập trung nguồn lực cho những mục tiêu chưa đạt, còn khó khăn. Thực hiện quy định về phân cấp ngân sách, năm 2025 các phòng Lao động - TB&XH chủ trì phối hợp với các thành viên Ban VSTBCPN và BVCSTE chủ động tham mưu cho UBND huyện, thị xã, thành phố bố trí kinh phí thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về trẻ em và duy trì và nhân rộng các mô hình thí điểm về trẻ em, nhất là các mô hình tỉnh đã chỉ đạo thực hiện và đạt hiệu quả.

- Tham mưu, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm đối với công tác phòng chống tai nạn thương tích trẻ em. Bố trí kinh phí, vận động xã hội hóa, hợp tác công - tư xây dựng, lắp đặt bể bơi, phát triển phong trào bơi lội, dạy bơi phòng chống đuối nước cho trẻ em trong cộng đồng, trường học theo Chỉ thị số 33/CT-TU ngày 29/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước; quản lý, giáo dục thanh thiếu nhi, học sinh trong dịp hè trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và các kế hoạch của UBND tỉnh về phòng chống đuối nước; Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 phê duyệt Chương trình tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025-2035. Quyết tâm giảm số trẻ em bị tử vong do TNTT, nhất là đuối nước.

- *Xây dựng mạng lưới, hệ thống cung cấp dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực giới, xâm hại trẻ em*

Tham mưu, chỉ đạo bố trí đội ngũ công tác viên xã hội ở 100% thôn, bản, khu phố làm công tác trẻ em (gắn với kiêm nhiệm CTV dân số, gia đình) theo định hướng của Thủ tướng Chính phủ². UBND cấp xã có quyết định thành lập

² - Quyết định số: 2238/QĐ-TTg, ngày 30/12/2021: “a) Rà soát, đề xuất các giải pháp quản lý nhằm đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện công tác gia đình các cấp bảo đảm tinh gọn, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả, có sự gắn kết nội dung gia đình với các lĩnh vực có liên quan; *phát triển mạng lưới công tác viên dân số, gia đình và trẻ em ở cơ sở.*”

- Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 30/3/2021: “Triển khai đội ngũ công tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu

đội ngũ công tác viên xã hội; đảm bảo chế độ phụ cấp cho đội ngũ công tác viên xã hội.

- Cùng cố, phát triển hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em, dịch vụ công tác xã hội, hỗ trợ trẻ em bị bạo lực, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em mồ côi, hoàn cảnh khó khăn. Tiếp tục phát triển mạng lưới xã hội bảo vệ trẻ em trong cộng đồng, trường học với sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các Hội hoạt động vì trẻ em, bộ đội biên phòng và các ngành có chức năng bảo vệ trẻ em...; phân công thành viên trong mạng lưới ở cấp xã, thôn phụ trách, theo dõi, giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt dễ thường xuyên tiếp cận, nắm tình hình và báo cáo, trợ giúp kịp thời.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của thành viên Ban VSTBCPN và BVCSTE và hoạt động giao ban định kỳ của Ban VSTBCPN và BVCSTE; tăng cường phối hợp liên ngành, nhất là giữa ngành Lao động – TB&XH, Văn hóa và Thể thao, Giáo dục và Đào tạo; Y tế, Công an, Tư pháp, Hội LHPN, Đoàn thanh niên và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương. Chú trọng công tác phòng ngừa, ứng phó để bảo vệ trẻ em, nhất là phòng, chống xâm hại trẻ em, đặc biệt là xâm hại tình dục; phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực trong trường học; phòng, chống tai nạn, thương tích, đặc biệt ưu tiên phòng, chống đuối nước ở trẻ em; chăm sóc sức khỏe tâm thần, tâm lý xã hội cho trẻ em; phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời; chính sách phát triển giáo dục mầm non, trong đó chú trọng cho khu công nghiệp, vùng khó khăn; nâng cao thể trạng, dinh dưỡng cho trẻ em suy dinh dưỡng nặng, đặc biệt ở trẻ em có HCDB, dân tộc thiểu số, miền núi, vùng nghèo; bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; chống tảo hôn, ép kết hôn; chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em mồ côi, khuyết tật, trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng...

2. Công tác truyền thông, giáo dục

2.1. Nội dung trọng tâm: (1) Các quy định của Luật trẻ em, Nghị định 56/2017/NĐ-CP hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật trẻ em; Nghị định số 130/2021/NĐ-CP về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em; Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em; các mục tiêu vì trẻ em đến năm 2025 và đến năm 2030; tiêu chí xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em; các chính sách trợ giúp của Trung ương, của tỉnh dành cho trẻ em; (2) Cung cấp kiến thức, kỹ năng về chăm sóc, bảo vệ trẻ em: phòng ngừa xâm hại, bạo lực trẻ em; phòng chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường; bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; phòng ngừa trẻ em bị mua bán, chống tảo hôn, ép kết hôn, hôn nhân cận huyết thống; phòng ngừa lao động trẻ em; phòng chống dịch bệnh; chăm sóc sức khỏe tâm thần; phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời; chăm sóc trẻ khuyết tật, trẻ tự kỷ; (3) tuyên truyền chính sách trợ giúp trẻ em trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, giáo dục, trợ giúp xã hội; (4) Những sáng kiến hay, cá

quả; lồng ghép công tác gia đình, trẻ em vào nhiệm vụ của công tác viên dân số”.

nhân, tập thể tiêu biểu đóng góp tích cực cho công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; kết quả xử lý các vụ việc điển hình về xâm hại trẻ em; (6) văn bản, chính sách mới ban hành; (5) Quảng bá Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em (111), đường dây tư vấn miễn phí của Tỉnh (18001769);

2.2. Đối tượng và hình thức tuyên truyền

Đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, phổ biến giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền trẻ em, bổn phận của trẻ em phù hợp với từng nhóm đối tượng; chú trọng truyền thông ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội, truyền thông trực tiếp cho đối tượng đích; thông tin về Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em Tổng đài 111 (quốc gia), 19001769 (Quảng Ninh) và các dịch vụ bảo vệ trẻ em tại địa phương đến từng gia đình, lớp học, cộng đồng dân cư; đặc biệt là truyền thông cho cha mẹ và trẻ em. Cụ thể:

a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của ngành, địa phương tuyên truyền thông qua hội nghị, hội thảo, tập huấn, giao ban định kỳ; tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử, trang fanpage của sở, ngành, đơn vị, địa phương, tạp chí, báo, đài; tăng cường ứng dụng, khai thác lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông trên nền tảng số.

b) Đối với cộng đồng dân cư, trường học: Tùy vào đặc điểm dân cư, vùng miền, địa bàn để lựa chọn hình thức tuyên truyền cho phù hợp như: Truyền thông qua hội nghị, đối thoại trực tiếp, qua các cuộc họp tổ dân, khu phố, giao lưu văn hóa quần chúng, sinh hoạt cộng đồng, hội thi, sân khấu hóa, giao lưu giữa các mô hình, các câu lạc bộ, loa truyền thanh tại cộng đồng; qua hệ thống phát thanh măng non, nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt ngoại khóa, diễn đàn trẻ em, hội thi, tập huấn... tại các trường học.

- Xây dựng, phát hành, sử dụng hiệu quả các sản phẩm truyền thông, đa dạng hóa các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về trẻ em, bình đẳng giới trong các tầng lớp nhân dân; trong đó đối tượng đích tập trung là: trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt; cha mẹ là đối tượng còn hạn chế về nhận thức tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; địa bàn có nguy cơ cao về tảo hôn, ép kết hôn;

- Tại các địa phương có đông đồng bào dân tộc thiểu số cần xây dựng và phát triển các sản phẩm truyền thông, phát thanh bằng tiếng dân tộc thiểu số, phù hợp với từng địa bàn, đối tượng cụ thể và tăng cường các hình thức truyền thông trực tiếp.

- Đảm bảo truyền thông định kỳ về trẻ em: cấp huyện xây dựng chuyên mục, chuyên đề hàng tháng; cấp xã có ít nhất 1 tin, bài/tuần phát trên hệ thống thông tin cơ sở.

3. Kiện toàn, nâng cao năng lực cho thành viên Ban VSTBCPN, cán bộ làm công tác trẻ em các cấp, cán bộ thôn, khu, cộng tác viên xã hội, hòa giải viên

- Kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban VSTBCPN và BVCSTE các cấp; đảm bảo hoạt động thường xuyên, giao ban định kỳ hằng quý (đối với

cấp huyện) và hàng tháng (đối với cấp xã) nhằm phát huy vai trò, sự phối hợp của từng thành viên trong Ban trong việc nắm tình hình, đề xuất các cơ chế, chính sách, giải pháp thúc đẩy hoặc giải quyết vấn đề về trẻ em.

- Đánh giá thực hiện các kế hoạch, chương trình, quy chế phối hợp³, Quy chế phối hợp liên ngành phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, xâm hại trẻ em; tập huấn kỹ năng tư vấn, cung cấp dịch vụ, hỗ trợ tâm lý, hỗ trợ trẻ em bị xâm hại, nạn nhân bị bạo lực giới, kiến thức chăm sóc trẻ em đầu đời, chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích trẻ em cho đội ngũ cán bộ, thành viên Ban VSTBCPN và BVCSTE và các ngành liên quan cấp huyện, xã, cán bộ thôn, khu, cán bộ công đoàn, hội viên của tổ chức đoàn thể, cộng tác viên xã hội, hòa giải viên, người có uy tín trong cộng đồng, tổ trưởng dân phố,.. để tăng cường phát hiện, can thiệp, xử lý đối với hành vi xâm hại trẻ em, bạo lực trong gia đình có trẻ em.

- Tập huấn kỹ năng kiểm tra, giám sát thực hiện pháp luật, chính sách về trẻ em cho đội ngũ cán bộ thanh tra, tư pháp, nữ lãnh đạo, đại biểu Hội đồng nhân dân nhằm tăng cường hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát về trẻ em.

- Tập huấn kiến thức, kỹ năng cho cha mẹ, người nuôi dưỡng trẻ về phòng chống xâm hại trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích, chăm sóc trẻ em đầu đời, chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi, khuyết tật, tự kỷ, phòng chống bạo lực gia đình, giáo dục gia đình; tập huấn cho trẻ em về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng tự bảo vệ, phòng chống xâm hại, bạo lực, tai nạn thương tích, sử dụng mạng xã hội an toàn, lành mạnh.

4. Tổ chức tốt các hoạt động vì trẻ em ở các cấp và tại các cơ quan, đơn vị do sở, ngành, địa phương quản lý

- Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh: có kế hoạch, hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì trẻ em của tỉnh; phát động, triển khai Tháng hành động tại cơ quan, đơn vị đến cán bộ công chức, viên chức, người lao động để hưởng ứng bằng hành động thiết thực; tham gia vận động, ủng hộ, đỡ đầu, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của tỉnh, trẻ em miền núi, dân tộc thiểu số; tổ chức các hoạt động vui chơi, thăm tặng quà tết Thiếu nhi, tết Trung thu, năm học mới; tích cực tuyên truyền về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, đưa tin phản ánh hoạt động của ngành, đơn vị, địa phương.

- Các địa phương: xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Tháng hành động vì trẻ em năm 2025 (từ ngày 01/6/2025 đến ngày 30/6/2025); tổ chức Tết Thiếu nhi, Tết Trung thu cho tất cả trẻ em trên địa bàn, mỗi địa phương tổ chức 01 điểm vui Trung thu cấp huyện; vận động, trợ giúp trẻ em khó khăn, đỡ đầu trẻ em

³ Quyết định 2996/QĐ-UBND 06/9/2021 ban hành quy chế PHLN phòng chống bạo lực, xâm hại phụ nữ, trẻ em; Chương trình phối hợp số 832/CTPH-LĐTBXH-VHTT ngày 23/3/2022 phối hợp công tác gia đình, trẻ em, bình đẳng giới và phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội giai đoạn 2022 – 2025; Quy chế số 870/QC-SGDĐT-SYT-LĐTB&XH ngày 31/3/2022 Phối hợp triển khai công tác y tế trường học, chăm sóc, bảo vệ trẻ em, học sinh, học viên trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2022 – 2025; Chương trình phối hợp năm 2023 với Hội LHPN, sở Văn hoá và Thể thao về công tác trẻ em, BĐG.

mồ côi của địa phương; tăng cường chiến dịch truyền thông bảo vệ trẻ em gây ảnh hưởng tới cộng đồng.

- Phối hợp chặt chẽ thực hiện việc bàn giao, quản lý trẻ em trong dịp hè để bảo đảm mùa hè an toàn cho trẻ em, giảm thiểu trẻ em bị tai nạn thương tích, đặc biệt là tai nạn đuối nước và hạn chế tối đa tình trạng trẻ em bị bạo lực, xâm hại, phòng chống dịch bệnh có hiệu quả cho trẻ em.

- Thực hiện cao điểm và có hiệu quả công tác phòng chống đuối nước: triển khai sớm các hoạt động phòng chống đuối nước ngay trong đầu quý 2/2024. Tỉnh chọn thị xã Quảng Yên là địa phương làm điểm của tỉnh về phòng chống đuối nước; các huyện, thị xã, thành phố triển khai sâu rộng tới trẻ em và người dân; tổ chức phát động “Toàn dân tập môn bơi phòng, chống đuối nước”; mở các lớp dạy bơi cho trẻ em, tổ chức thi bơi và cứu đuối...; tăng cường đầu tư, xã hội hoá bể bơi, liên kết với bể bơi tư nhân dạy bơi cho trẻ em. Mỗi huyện, thị xã, thành phố có ít nhất 1 xã, phường, trường học làm điểm mô hình dạy bơi, phòng chống đuối nước và phổ biến kinh nghiệm nhân rộng trên địa bàn.

- Rà soát, thống kê trẻ em có hoàn cảnh khó khăn cần đỡ đầu, trợ giúp, có kế hoạch vận động, trợ giúp 100% số trẻ em này; thực hiện hiệu quả chương trình đỡ đầu trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng do tỉnh phát động; vận động xã hội hoá, chăm sóc, đỡ đầu, trợ giúp cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn;

- Vận động và sử dụng hiệu quả Quỹ bảo trợ trẻ em, ưu tiên hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em mồ côi, khuyết tật, trẻ em bệnh nặng phải điều trị dài ngày, chi phí cao, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em khó khăn phải sống xa cha mẹ; hỗ trợ, cải thiện tình trạng sức khỏe, dinh dưỡng, hỗ trợ đồ ấm cho trẻ em dân tộc thiểu số, vùng biên giới, miền núi, hải đảo.

- Tổ chức các hoạt động phát huy quyền tham gia của trẻ em, lắng nghe tiếng nói của trẻ em: Diễn đàn trẻ em, gặp mặt đối thoại trong nhà trường giữa Ban giám hiệu, học sinh và các thầy cô, tổ chức hội thi, phát huy sáng kiến của trẻ em...

- Thực hiện các tiêu chí xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em phấn đấu đạt chỉ tiêu tỉnh đề ra; thẩm định, công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em năm 2025; tham mưu, đề xuất lồng ghép các tiêu chí xã, phường phù hợp với trẻ em với tiêu chí phong trào “Toàn dân chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em” và gắn với tiêu chí “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên từng địa bàn dân cư.

5. Đảm bảo thực hiện đầy đủ chính sách cho trẻ em; duy trì và phát triển các mô hình, dịch vụ, hoạt động trợ giúp, bảo vệ trẻ em, thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em

5.1. Thực hiện chính sách:

- Đảm bảo trẻ em được hỗ trợ kịp thời các chính sách về chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ giáo dục và chính sách trợ giúp xã hội theo quy định của Trung ương và của tỉnh⁴; rà soát thường xuyên các đối tượng trẻ em để phát hiện đối tượng đủ

⁴ (1) Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ

tiêu chuẩn thực hiện chính sách, hướng dẫn gia đình làm hồ sơ đề nghị hưởng chính sách. Chú ý rà soát trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo tiêu chí mới để hướng dẫn làm hồ sơ hưởng các chính sách đối với trẻ em hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định hiện hành.

5.2. Duy trì và phát triển các mô hình, dịch vụ, hoạt động trợ giúp, bảo vệ trẻ em, thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em

- Các đơn vị, địa phương chủ động bố trí kinh phí để duy trì và nhân rộng các mô hình, dịch vụ trẻ em (phụ lục 02) nhằm phát huy được hiệu quả các mô hình của tỉnh và địa phương đã và đang triển khai; nhân rộng thêm các mô hình ở địa bàn còn tình trạng bạo lực, xâm hại trẻ em; khuyến khích huy động các nguồn lực để duy trì và nhân rộng các mô hình hoạt động hiệu quả; đảm bảo các nội dung cơ bản của Mô hình: mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể; phạm vi triển khai mô hình; nội dung hoạt động và tiến độ; kinh phí thực hiện (kèm dự toán chi tiết và tổng hợp các nguồn lực); tổ chức thực hiện. Gắn kết hoạt động giữa các mô hình về gia đình, trẻ em liên kết với các mô hình khác có liên quan như giảm nghèo, vay vốn phát triển sản xuất, ... của Hội Nông dân, HPN, LĐLĐ, CTĐ nhằm tăng cường giao lưu, học hỏi, tăng sự tương tác, hỗ trợ, tăng hiệu quả mô hình.

- Cung cấp dịch vụ hỗ trợ nạn nhân, can thiệp, xử lý đối với vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em: tiếp tục thực hiện đầy đủ, có hiệu quả nội dung quy định tại Quy chế phối hợp liên ngành phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh QN (QĐ số 2996/QĐ-UBND ngày 06/9/2021); chủ động phối hợp với các ngành chức năng và địa phương liên quan trong việc tiếp nhận, bàn giao, tư vấn, trợ giúp trẻ em bị xâm hại; kịp thời phối hợp với Công an địa phương xác nhận, trao đổi thông tin để trợ giúp trẻ em bị xâm hại. Duy trì có hiệu quả hoạt động cung cấp dịch vụ của Ngôi nhà Ánh Dương Quảng Ninh, Tổ tư vấn học đường; hoạt động của mạng lưới cộng tác viên xã hội, hội viên Hội phụ nữ, Hội Nông dân, tổ hòa giải nhằm tích cực phát hiện để ngăn chặn và báo cáo kịp thời hành vi bạo lực, xâm hại, mua bán phụ nữ và trẻ em. Thực hiện tư vấn, hỗ trợ kịp thời các trường hợp nạn nhân bị bạo lực, kiến nghị xử lý vi phạm để bảo vệ nạn nhân theo quy định của pháp luật; lên án hành vi vô cảm, thờ ơ, bao che, không tố giác khi chứng kiến bạo lực.

6. Tăng cường kiểm tra, giám sát, tổng kết, đánh giá

xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; (2) Nghị quyết 08/NQ-HĐND 09/12/2022 về sửa đổi Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND; (3) Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 về Một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 về việc tiếp tục thực hiện chính sách đặc thù của tỉnh quy định tại Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 và Nghị quyết số 248/2020/NQ-HĐND ngày 31/3/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định 55a/2013/QĐ-TTg ngày 04/10/2013 về chính sách hỗ trợ phẫu thuật tim cho trẻ em bị mắc bệnh tim bẩm sinh; Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 quy định về chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng; nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng; trợ giúp xã hội khẩn cấp và chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Tiếp tục tăng cường kiểm tra liên ngành việc thực hiện Luật trẻ em, chính sách cho trẻ em, công tác phòng chống TNTT, phòng chống xâm hại trẻ em tại địa bàn, các cơ sở trợ giúp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; các chương trình, mục tiêu, đề án, mô hình BVCSTE; rà soát công tác xử lý và kiến nghị xử lý kịp thời, nghiêm minh hành vi vi phạm quyền trẻ em, đặc biệt là xâm hại trẻ em, vi phạm chính sách của nhà nước dành cho trẻ em; kiểm tra, rà soát và có các biện pháp khắc phục để bảo đảm môi trường sống an toàn, phòng ngừa bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục trẻ em và tai nạn thương tích, đặc biệt đuối nước trẻ em.

7. Cập nhật thông tin, dữ liệu và chế độ báo cáo

7.1. Thường xuyên rà soát, nhập dữ liệu trẻ em định kỳ hàng tháng, đảm bảo 100% trẻ em được cập nhật dữ liệu trên phần mềm quản lý để đảm bảo thực hiện quyền trẻ em theo quản lý chính quyền số: cập nhật vào phần mềm quản lý dữ liệu quốc gia, đối chiếu và chỉnh lý thông tin kịp thời để đảm bảo tất cả trẻ em được cập nhật, theo dõi trong hệ thống dữ liệu quốc gia; hàng tháng kịp thời cung cấp dữ liệu số sung các trường hợp trẻ em sinh ra cho cơ quan công an để cập nhật vào hệ thống dữ liệu quốc gia.

7.2. Theo dõi, quản lý trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, các vụ việc tai nạn thương tích, xâm hại trẻ em và kết quả xử lý, can thiệp, trợ giúp.

7.3. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ (báo cáo 6 tháng trước ngày 20/5, báo cáo năm trước ngày 15/11); thực hiện quy định báo cáo tại các chương trình, đề án, kế hoạch của tỉnh về trẻ em; thông tin, báo cáo ngay những vấn đề, vụ việc đột xuất, nổi cộm có liên quan đến trẻ em, nhất là trẻ em bị xâm hại, bạo lực, tai nạn thương tích, bị bỏ rơi, không có nguồn nuôi dưỡng.

UBND cấp huyện, xã báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp về thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em của địa phương năm 2025, trong đó có nội dung thực hiện phòng, chống xâm hại trẻ em theo quy định tại khoản 3 Điều 90 của Luật Trẻ em, đồng thời gửi về tỉnh. Tổ chức thực hiện rà soát thu thập, tổng hợp những tiêu được phân công trong Bộ chỉ tiêu thống kê tại Thông tư số 02/2025/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 1 năm 2025 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về Quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Lao động – Thương binh và Xã hội; về tình hình trẻ em và tình hình xâm hại trẻ em, xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi xâm hại trẻ em (lồng ghép vào báo cáo kết quả công tác trẻ em năm 2024).

8. Tổng kết đánh giá mục tiêu vì trẻ em giai đoạn 2021-2025, xây dựng mục tiêu nhiệm vụ giai đoạn 2026-2030

Các sở, ngành chủ trì mục tiêu và UBND cấp huyện, cấp xã báo cáo đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025; xây dựng kế hoạch giai đoạn 2026-2030; biểu dương, khen thưởng hoặc đề xuất với cơ quan có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc giai đoạn 2021-2025 (có hướng dẫn cụ thể sau).

Đề nghị các sở, ngành, địa phương gửi kế hoạch thực hiện công tác trẻ em năm 2025 về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 15/02/2025 (bao gồm cả việc bố trí nguồn lực thực hiện kế hoạch). Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (thông qua phòng Trẻ em và BDG, ĐT: 020.33620374) để xem xét, tháo gỡ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Cục Trẻ em-Bộ Lao động TB&XH (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các sở, ngành thành viên Ban VSTBCPN và BVCSTE tỉnh;
- Đ/c Giám đốc Sở, các PGĐ Sở (b/c);
- Phòng Lao động-TB&XH các huyện, TX, TP;
- Trung tâm CTXH; Cơ sở BTCSTE có HCĐB;
- Liên chi Hội Bảo vệ quyền trẻ em Quảng Ninh;
- Hội bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi tỉnh;
- Lưu: VT, TE&BDG.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Quang Trực

Phụ lục 01: CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO CỦA TỈNH

Cơ quan ban hành văn bản	Ngày, tháng, số kí hiệu văn bản	Tên văn bản
VĂN BẢN VỀ TRẺ EM		
Tỉnh uỷ	Chỉ thị số 33/CT-TU ngày 29/5/2023	Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước; quản lý, giáo dục thanh thiếu nhi, học sinh trong dịp hè trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;
	Kế hoạch số 423/KH-TU ngày 12/6/2024	Về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc;
HĐND tỉnh	Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021	Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”.
	Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022	Về Một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh;
	Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 31/10/2023	Về tiếp tục thực hiện chính sách đặc thù của tỉnh quy định tại Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2019 và Nghị quyết số 248/2020/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh cho đối tượng ở các xã ra khỏi vùng khó khăn và thôn, xã ra khỏi diện đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh
	Nghị quyết số 43/2024/NQ-HĐND	Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh
UBND tỉnh	Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 14/10/2019	Về việc tăng cường thực hiện công tác phòng, chống xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh
	Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 14/3/2019	Triển khai Đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2019 - 2025
	Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 17/9/2019	Triển khai Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã vùng khó khăn giai đoạn 2019 - 2025
	Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 13/3/2020	Thực hiện Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2020-2025
	Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 28/12/2020	Thực hiện công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2021-2025 và tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh

Cơ quan ban hành văn bản	Ngày, tháng, số kí hiệu văn bản	Tên văn bản
	Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 08/3/2021	Thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh
	Quyết định số 2996/QĐ-UBND ngày 09/6/2021	Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.
	Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 29/6/2021	Thực hiện Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030
	Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 23/8/2021	Thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh
	Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 25/8/2021	Thực hiện Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng tỉnh QN giai đoạn 2021 - 2025”
	Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 07/7/2023	Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TU ngày 29/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; phòng chống TNTT và đuối nước; quản lý, giáo dục thanh thiếu nhi, học sinh trong dịp hè trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.
	Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 13/7/2023	Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 13/7/2023 truyền thông về phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030;
	Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 21/7/2023	Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 21/7/2023 triển khai Chương trình phổ cập bơi an toàn, phòng, chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2023-2035;
	Kế hoạch số 291/KH-UBND ngày 20/11/2023	Kế hoạch số 291/KH-UBND ngày 20/11/2023 triển khai chương trình bơi an toàn, phòng, chống đuối nước trẻ em, học sinh trong trường học trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030;
	Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 08/1/2024	Thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023-2030”;
	Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 12/8/2024	Về thực hiện Chỉ thị 28 của TW về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.
	Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 25/3/2024	Về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTG ngày 21/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông cho lứa tuổi học sinh trong tình hình mới
	Văn bản số 724/UBND-VX2 ngày	Về rà soát, thống kê tình hình trẻ em mồ côi, trẻ em tự kỷ, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; nghiên cứu cơ chế, chính sách, vận động trợ giúp

Cơ quan ban hành văn bản	Ngày, tháng, số kí hiệu văn bản	Tên văn bản
	05/02/2024	
	văn bản số 924/UBND-KTTC ngày 17/4/2024	Về việc hỗ trợ, giúp đỡ trẻ em dưới 18 tuổi không may mất nguồn nuôi dưỡng trên địa bàn tỉnh.

Phụ lục 03: Mô hình triển khai giai đoạn 2021-2024

TT	Tên mô hình	Nội dung hoạt động	Địa bàn triển khai	Đơn vị chủ trì
A	Lĩnh vực trẻ em			
I	Mô hình do các địa phương thực hiện			
1	Lớp bơi miễn phí cho trẻ em	Học lý thuyết và thực hành theo giáo trình của chương trình phổ cập bơi cứu đuối của Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch (giảng viên là cán bộ có chứng chỉ về dạy bơi cứu đuối do đơn vị có thẩm quyền cấp hoặc đã được Sở Văn hóa - Thể thao công nhận qua các lớp tập huấn kỹ năng dạy bơi). Đối tượng hưởng lợi: trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào HCDB, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình hoặc có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em các xã miền núi, hải đảo, xã biên giới, trẻ em dân tộc thiểu số, độ tuổi từ 06 - dưới 16 tuổi.	13 huyện, thị xã, thành phố	Phòng Lao động - TB &XH
2	Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại cộng đồng	hỗ trợ sinh hoạt câu lạc bộ, tổ chức gặp mặt, vui chơi, tặng quà cho trẻ nhân ngày Người khuyết tật; tập huấn kỹ năng chăm sóc/phục hồi cho trẻ và tư vấn chính sách, tiếp cận dịch vụ y tế, giáo dục cho cha mẹ/người nuôi dưỡng trẻ; hỗ trợ cán bộ mạng lưới theo dõi, đánh giá nhu cầu của trẻ KT và gia đình; đánh giá kết quả thực hiện và rút kinh nghiệm	TP Uông Bí, C.Phả (phường Phương Đông, Cẩm Thạch)	Phòng Lao động - TB&XH Uông Bí, Cẩm Phả
3	Đội tuyên truyền viên măng non	- Xây dựng kịch bản diễn đàn trẻ em cấp trường năm 2022 về bảo vệ trẻ em (phòng chống XHTD, phòng chống bạo lực học đường và an toàn trên môi trường mạng cho trẻ em, phòng chống đuối nước) báo cáo đề xuất với BGH nhà trường về việc tổ chức Diễn đàn trẻ em tại trường, tham gia xây dựng KH tổ chức Diễn đàn trẻ em; tổng hợp ý kiến của trẻ em tại Diễn đàn tới UBND xã/phường để báo cáo về phòng Lao động – TB và XH. - Phát huy vai trò TTV măng non, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, sinh hoạt chuyên đề	197 trường THCS của 13 huyện, thị xã, thành phố	Phòng Giáo dục và Đào tạo

		tại trường và các lớp học về phòng chống xâm hại tình dục, bạo lực học đường, phòng chống tai nạn giao thông, đuối nước;		
II	Mô hình do các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh thực hiện			
1	Câu lạc bộ thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em	- Tập huấn cho trẻ em thuộc CLB Quyền tham gia của trẻ em; các em học sinh trong Ban Chủ nhiệm CLB tại 13 địa phương; lấy ý kiến tham gia của các em vào việc tổ chức diễn đàn trẻ em và gửi câu hỏi, ý kiến tham gia, đề xuất của các em về vấn đề các em quan tâm tới Diễn đàn trẻ em cấp huyện, cấp tỉnh; thảo luận để thành viên CLB đề xuất các giải pháp bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em hiệu quả, phù hợp với trẻ em gửi tới Hội đồng trẻ em tỉnh và cơ quan chức năng liên quan.	13 huyện, thị xã, thành phố	Tỉnh Đoàn
2	Hội đồng trẻ em	Tổ chức sinh hoạt định kỳ để thảo luận, tổng hợp ý kiến của các địa phương có thành viên là hội đồng trẻ em về vấn đề trẻ em đang quan tâm tại địa phương; tổng hợp ý kiến tham gia của CLB quyền trẻ em, lấy ý kiến tham gia của các em thành viên Hội đồng vào việc tổ chức diễn đàn trẻ em cấp tỉnh và gửi câu hỏi, ý kiến tham gia, đề xuất của các em về vấn đề các em quan tâm tới Diễn đàn trẻ em tỉnh; thảo luận để thành viên CLB đề xuất các giải pháp bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em hiệu quả, phù hợp với trẻ em gửi tới Hội đồng Đội tỉnh và cơ quan chức năng liên quan.	13 huyện, thị xã, thành phố	Tỉnh Đoàn
3	Mô hình “Nhóm cha mẹ chăm sóc, giáo dục phát triển toàn diện trẻ thơ”	Tập huấn kiến thức cho cha mẹ, người nuôi dưỡng là thành viên mô hình về kỹ năng chăm sóc giáo dục trẻ; duy trì sinh hoạt định kỳ để chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, những thuận lợi, khó khăn và cách thức vượt qua trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ.	Huyện Ba Chẽ, thị xã Quảng Yên, TP. Uông Bí.	Hội LHPN tỉnh
4	Mô hình "Kết nối dịch vụ chăm sóc và phát triển toàn diện trẻ em tại cộng đồng dựa trên đánh giá nhu cầu của trẻ"	- Tập huấn, tư vấn chuyên đề chăm sóc trẻ em đầu đời cho cha mẹ là thành viên Câu lạc bộ của mô hình; - Tổ chức sinh hoạt định kỳ, tọa đàm; đánh giá kết quả thực hiện năm 2022 và rút kinh nghiệm mô hình.	Huyện Ba Chẽ (xã Đồn Đạc), thị xã Đông Triều (xã Hồng Thái Tây)	Trung tâm CTXH tỉnh